

Bản án số: 05/2023/DS-ST

Ngày: 25 - 04 - 2023

*V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng
và hợp đồng thế chấp tài sản".*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiêm.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đóa và ông Hồ Hữu Thỏa.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2022/TLST-DS, ngày 19 tháng 10 năm 2022, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 04 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP A(Còn gọi là A).

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower – 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hàn Ngọc Vũ – Chủ tịch HĐQT.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Thành Công – Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ - Khối Ngân hàng bán lẻ VIB, vắng mặt;

Địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà Hồng Hà, số 37 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo ủy quyền lại:* Ông Phạm Văn K – Cán bộ Ngân hàng

A Hưng Bình (Văn bản ủy quyền số 02677822/2022, ngày 26/08/2022 của Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ- Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ- Khối Ngân hàng bán lẻ VIB), có mặt.

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà Phú Mỹ Trung, số 3 Mai Hắc Đế, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:*

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1986, vắng mặt;

2. Chị Lê Thị Nhật L, sinh năm 1996 (Vợ anh M), vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn 2, xã Quỳnh G, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Chu Thị Q, sinh năm 1965 (Mẹ đẻ anh M), vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Quỳnh G, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A (Còn gọi là A), ông Phạm Văn K trình bày:

Ngày 21/07/2021, Ngân hàng A, Chi nhánh Vinh, phòng giao dịch chợ Vinh ký Hợp đồng tín dụng số 7504408.21 cho anh Nguyễn Văn M và chị Lê Thị Nhật L vay số tiền 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng). Mục đích sử dụng vốn vay là bổ sung vốn sửa chữa nhà ở tại thôn 2, xã Quỳnh G, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Thời hạn vay 180 tháng, từ ngày 23/07/2021 đến ngày 22/07/2036. Lãi suất và kỳ điều chỉnh lãi suất: lãi suất tại thời điểm giải ngân 10,10%, lãi suất này áp dụng trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng, hết thời hạn trên lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng theo sản phẩm biên độ 4,1%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc: Hàng tháng trả 3.890.000 đồng cùng ngày với ngày trả lãi, phần còn lại trả vào cuối kỳ, ngày trả lãi hàng tháng vào ngày 15, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 15/08/2021, trả phí theo quy định của VIB từng thời kỳ.

Ngày 22/07/2021, Ngân hàng A đã giải ngân cho anh M, chị L theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7504408(1).21 số tiền 700.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Để đảm bảo cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng trên, bà Chu Thị Q (Mẹ đẻ anh M) đã ký với VIB Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1225238.21 ngày 21/7/2021. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 43, tờ bản đồ số 27, diện tích 694,6m² tại thôn 2 (Xóm 3 cũ), xã

Quỳnh G, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An và các tài sản trên đất. Thửa đất đã được UBND huyện Quỳnh Lưu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 04/11/2019, số CT 103082 đứng tên Chu Thị Q.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, anh M, chị L đã trả cho Ngân hàng A số tiền 78.284.466 đồng, trong đó nợ gốc: 31.209.000 đồng, nợ lãi: 46.71.0792 đồng, nợ lãi quá hạn: 364.674 đồng. Ngày 15/4/2022 anh M, chị L không tiếp tục thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nên ngày 08/08/2022 Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ khoản vay trên thành khoản nợ quá hạn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu:

1. Buộc anh Nguyễn Văn M và chị Lê Thị Nhật L thanh toán cho Ngân hàng A toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 25/04/2023 là 750.260.236 đồng (Trong đó nợ gốc: 653.824.000 đồng, nợ lãi: 88.663.669 đồng, nợ lãi quá hạn: 7.772.567 đồng). Đề nghị anh M, chị L tiếp tục thanh toán tiền lãi, lãi quá hạn kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận tại theo Hợp đồng tín dụng số 7504408.21, ngày 21/07/2021, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7504408 (1).21 ngày 22/07/2021.

2. Trường hợp anh M, chị L không trả nợ hoặc trả không đủ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 43, tờ bản đồ số 27, diện tích 694,6m² tại thôn 2 (Xóm 3 cũ), xã Quỳnh G, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An và các tài sản trên đất, trong đó 200m² đất ở nông thôn, 494,6m² đất trồng cây hàng năm, thuộc quyền sử dụng của bà Chu Thị Q, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1225238.21 ngày 21/07/2021, Văn bản cam kết MB-0034.RSK.12 xác nhận về tài sản để thu hồi nợ.

3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng A. Trường hợp nếu số tiền thu được không đảm bảo đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng A.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn M, chị Lê Thị Nhật L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng các đương sự đều vắng mặt không rõ lý do, không có văn bản gửi Tòa án về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/12/2022 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị Q khai:

Bà là mẹ đẻ của anh M, chị L là con dâu. Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, bản phôi tờ đơn khởi kiện, các tài liệu khởi kiện cho anh M, chị L, bà nhận trách nhiệm đã thông báo nội dung các văn bản trên cho vợ chồng anh M, chị L được biết nhưng do công việc nên anh M, chị L không thể đến trực tiếp Tòa án làm việc. Anh M, chị L hiện đang có hộ khẩu thường trú tại thôn 2 (Xóm 3 cũ), xã Quỳnh G, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An nhưng hiện nay anh M, chị L đang ở nhà ngoại tại xã Hưng Mỹ, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà có ý kiến như sau: Bà trực tiếp ký Hợp đồng thế chấp số 1225238.21 ngày 21/07/2021 với Ngân hàng TMCP AĐB (VIB) đảm bảo cho khoản vay tín dụng của vợ chồng anh M, chị L. Số tiền còn nợ của Ngân hàng A, anh M, chị L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng. Bà đề nghị Ngân hàng A không xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng đã ký kết. Bà liên lạc thường xuyên với anh M qua số điện thoại 0966.783.476. Do hiện nay bà ở một mình, công việc nhiều nên bà không thể trực tiếp đến Tòa án làm việc, bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Kết quả xác minh ngày 23/12/2022 của Công an xã Quỳnh G như sau:

Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1986 và chị Lê Thị Nhật L, sinh năm 1996 là vợ chồng, hiện đang có hộ khẩu thường trú tại thôn 2 (Xóm 3 cũ), xã Quỳnh G, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Cùng nơi cư trú với anh M, chị L tại địa phương có bà Chu Thị Q là mẹ đẻ anh M. Hiện anh M, chị L không có mặt tại địa phương, địa phương không nắm được địa chỉ nơi ở mới của họ. Bà Quý thường xuyên có mặt tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 BLTTDS. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án là không chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 và 234 BLTTDS, ảnh hưởng quá trình giải quyết vụ án.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng: các Điều 317, 318, 319, 320, 351, 363 và 366 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 147 và 262 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A(VIB).

Buộc anh Nguyễn Văn M và chị Lê Thị Nhật L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A(VIB) – Chi nhánh Vinh toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 25/04/2023 là 750.260.236 đồng (Trong đó nợ gốc: 653.824.000 đồng, nợ lãi: 88.663.669 đồng, nợ lãi quá hạn: 7.772.567 đồng). Anh M, chị L tiếp tục thanh toán tiền lãi, lãi quá hạn kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận tại theo Hợp đồng tín dụng số 7504408.21 ngày 21/7/2021, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7504408(1).21 ngày 22/7/2021.

Trường hợp anh M, chị L không trả nợ hoặc trả không đủ thì VIB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 43, tờ bản đồ số 27, diện tích 694,6m² tại thôn 2 (Xóm 3 cũ), xã Quỳnh G, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An và các tài sản trên đất trong đó 200m² đất ở nông thôn, 494,6m² đất trồng cây hàng năm, thuộc quyền sử dụng của bà Chu Thị Q theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1225238.21 ngày 21/07/2021, Văn bản cam kết MB– 0034.RSK.12 xác nhận về tài sản để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với VIB. Trường hợp nếu số tiền thu được không đảm bảo đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng A.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn M, chị Lê Thị Nhật L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về tiền xem xét thẩm định tại chỗ: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A. Buộc bị đơn anh Nguyễn Văn M và chị Lê Thị Nhật L phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng A số tiền mà nguyên đơn đã bỏ ra chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản. Tại thời điểm ký kết các Hợp đồng với Ngân hàng VIB, anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1986, trú tại xóm 3 (Nay là thôn 2), xã Quỳnh G, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An và chị Lê Thị Nhật L, sinh năm 1996, trú tại thôn 7, xã Hưng Mỹ, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng anh M, chị L có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 2 (Xóm 3 cũ), xã Quỳnh G, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn M, chị Lê Thị Nhật L đều vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị Q đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về yêu cầu thanh toán khoản vay của Ngân hàng:

Hợp đồng tín dụng số 7504408.21 ngày 21/07/2021 giữa Ngân hàng A và vợ chồng anh Nguyễn Văn M, chị Lê Thị Nhật L được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện. Nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái quy định của pháp luật, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức hợp đồng. Do đó hợp đồng các bên đã ký kết là hợp pháp, có hiệu lực đối với hai bên và cần được pháp luật bảo vệ. Quá trình thực hiện các hợp đồng, Ngân hàng A đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay là giao đủ tiền theo khế ước nhận nợ và hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Tuy nhiên, về phía bị đơn anh M, chị L không thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi cho nguyên đơn Ngân hàng A nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết nên phải chịu mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh M, chị L đã vi phạm, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ ngày 15/04/2022. Ngày 23/08/2022 Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ số nợ gốc còn lại sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh M, chị L không có mặt và cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác. Do anh M, chị L chưa trả hết được tiền gốc cũng như tiền lãi nên phải chịu

lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo cam kết hợp đồng và khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết. Vì vậy, việc nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn M và chị Lê Thị Nhật L trả số tiền nợ gốc và các khoản tiền lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn) theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, nên được chấp nhận. Về yêu cầu lãi suất: Xét mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, buộc phía bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn các khoản tiền lãi tính đến ngày 25/04/2023 như nguyên đơn yêu cầu là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, buộc bị đơn anh Nguyễn Văn M và chị Lê Thị Nhật L phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng A khoản nợ gốc và các khoản lãi phát sinh tính đến ngày 25/04/2023 là 750.260.236 đồng (Trong đó nợ gốc: 653.824.000 đồng, nợ lãi: 88.663.669 đồng, nợ lãi quá hạn: 7.772.567 đồng) và toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng đã ký kể từ ngày 26/04/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ cho nguyên đơn Ngân hàng A.

[2.2]. Về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của Ngân hàng A trong trường hợp anh M, chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1225238.21, ngày 21/07/2021 giữa Ngân hàng A với bà Chu Thị Q đều được ký kết bởi người đại diện hợp pháp của bên nhận thế chấp là Ngân hàng A và bên thế chấp là chủ sở hữu tài sản bà Chu Thị Q. Các bên tham gia ký kết hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1225238.21 ngày 21/07/2021 có hiệu lực pháp luật và buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng. Quá trình xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp, trên thửa đất số 43, tờ bản đồ 27 tại xóm 3 (Nay là thôn 2) có 01 nhà 01 tầng, diện tích 65m² do bà Chu Thị Q xây dựng năm 2002, tài sản này được bà Quý ký văn bản cam kết xác nhận trên đất có tài sản gắn liền với đất để đảm bảo cho khoản vay tín dụng của anh Nguyễn Văn M và chị Lê Thị Nhật L.

[2.3]. Trong trường hợp anh M, chị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VIB thì VIB yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp là có căn cứ.

[2.4]. Trong trường hợp các bên có nghĩa vụ hoàn thành nghĩa vụ của mình thì VIB có trách nhiệm hoàn trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho họ.

[3]. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng A đã nộp số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng); nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả chi phí này là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Buộc bị đơn Nguyễn Văn M và chị Lê Thị Nhật L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm và Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các Điều 317; 318; 319; 320; 351; 372; 463; 466 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A(VIB).

[1]. Buộc anh Nguyễn Văn M và chị Lê Thị Nhật L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền nợ tính đến ngày 25/04/2023 theo Hợp đồng tín dụng số 7504408.21 ngày 21/07/2021 là: 750.260.236đ (Bảy trăm năm mươi triệu hai trăm sáu mươi nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng); trong đó: Tiền gốc: 653.824.000đ (Sáu trăm năm mươi ba triệu tám trăm hai mươi tư nghìn đồng), tiền lãi trong hạn: 88.663.669đ (Tám mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng), tiền lãi quá hạn: 7.772.567đ (Bảy triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng).

[2]. Buộc anh Nguyễn Văn M và chị Lê Thị Nhật L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

[3]. Trường hợp bị đơn anh Nguyễn Văn M, chị Lê Thị Nhật L không trả được nợ hoặc trả nợ không đủ của Hợp đồng tín dụng số 7504408.21, ngày 21/07/2021, thì nguyên đơn Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 43, tờ bản đồ số 27, diện tích 694,6m² đất ở nông thôn, tại xóm 3 (Nay là thôn 2), xã Quỳnh G, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Thửa đất đã được UBND huyện Quỳnh Lưu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 04/11/2019, số CT 103082, số vào sổ GCN: CH02732/CĐ cho bà Chu Thị Q, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1225238.21, ngày 21/07/2021.

[4]. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

[5]. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Về án phí: Bị đơn anh Nguyễn Văn M và chị Lê Thị Nhật L phải nộp 34.010.000đ (Ba mươi tư triệu không trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí 15.990.000đ (Mười lăm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012567, ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

[7] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày bản án được niêm theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- CCTHADS H. Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đạt Nghiệm

